

Số: 789/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022);

Căn cứ các Điều 51, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 763/2024/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Anh **N.V.D**, sinh năm 1998; HKTT và nơi ở: Tổ X, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh;

- Chị **H.M.D**, sinh năm 2001; HKTT: Tổ Y, xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Tổ Z, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Anh N.V.D và chị H.M.D có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số: 88). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh N.V.D và chị H.M.D yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 31/10/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh N.V.D và chị H.M.D không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản, nhà ở chung: Anh N.V.D và chị H.M.D tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh N.V.D và chị H.M.D không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Toà án: Chị H.M.D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N.V.D và chị H.M.D.

- Về con chung: Anh N.V.D và chị H.M.D không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh N.V.D và chị H.M.D tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N.V.D và chị H.M.D không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Chị H.M.D tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0030788 ngày 30/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Đình Trung